

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2018

NGHỊ ĐỊNH

**Về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ -
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.


Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị định số 101/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UB Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trọ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ĐMDN (2b).KN **đ05**

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ -
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội**
*(Kèm theo Nghị định số 05/2018/NĐ-CP
ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội là doanh nghiệp quốc phòng, an ninh, do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, trực thuộc Bộ Quốc phòng; chịu sự lãnh đạo về mọi mặt của Quân ủy Trung ương; thực hiện nhiệm vụ chính trị, quân sự, quốc phòng đặc biệt do Nhà nước, Bộ Quốc phòng giao và sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội” (dưới đây gọi tắt là Tập đoàn VIETTEL) được đổi tên từ Tập đoàn Viễn thông Quân đội và được thành lập theo Quyết định số 2078/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ. Tập đoàn VIETTEL là nhóm công ty gồm công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp thành viên và công ty liên kết, không có tư cách pháp nhân, phối hợp vừa thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, vừa thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; gắn bó chặt chẽ, lâu dài với nhau về nhiệm vụ, lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác, gồm:

- Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (doanh nghiệp cấp I).

- Các công ty con do Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội giữ quyền chi phối (doanh nghiệp cấp II).

- Công ty con của các doanh nghiệp cấp II và các cấp tiếp theo phù hợp quy định của pháp luật.

- Các công ty liên kết, công ty tự nguyện liên kết của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.

b) “Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội” (dưới đây gọi tắt là Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội hoặc VIETTEL) được đổi tên từ Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội và được thành lập theo Quyết định số 2079/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, đã chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 978/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

c) “Đơn vị phụ thuộc VIETTEL” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc VIETTEL, bao gồm: Chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị/viện nghiên cứu khoa học, đơn vị sự nghiệp (học viện đào tạo, trung tâm, đơn vị không hoạt động kinh doanh) và đơn vị hoạt động kinh doanh khác ở trong nước và nước ngoài nằm trong cơ cấu tổ chức của VIETTEL. Danh sách các đơn vị phụ thuộc VIETTEL tại thời điểm ban hành Điều lệ được ghi tại Phụ lục kèm theo Điều lệ này và được thay đổi, bổ sung trong quá trình hoạt động.

d) “Doanh nghiệp thành viên” là các doanh nghiệp do VIETTEL, công ty con của VIETTEL hoặc công ty con các cấp tiếp theo trực tiếp nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối, giữ quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó.

đ) “Công ty con của VIETTEL” là công ty hạch toán độc lập do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của công ty đó; hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của công ty đó; hoặc quyết định việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty đó. Công ty con được tổ chức dưới các hình thức: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, tổng công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con ở trong nước và nước ngoài, các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại.

e) “Công ty liên kết của VIETTEL” là công ty có cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối của VIETTEL, có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ khác với VIETTEL. Công ty liên kết được tổ chức dưới hình thức: Công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần ở trong nước và nước ngoài, các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại.

g) “Công ty tự nguyện tham gia liên kết với VIETTEL” là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của VIETTEL nhưng tự nguyện liên kết với VIETTEL dưới các hình thức theo quy định của pháp luật, chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với VIETTEL theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết giữa công ty đó với VIETTEL.

h) “Vốn điều lệ của VIETTEL” là vốn do Nhà nước đầu tư hoặc cam kết đầu tư trong một thời hạn nhất định và được quy định tại Điều lệ này.

i) “Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của VIETTEL” tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của VIETTEL chiếm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của doanh nghiệp đó hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ của doanh nghiệp đó.

k) “Quyền chi phối” là quyền của VIETTEL đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp.
- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp.
- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc của doanh nghiệp.
- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp.
- Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa VIETTEL và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

l) “Hợp đồng liên kết” là hợp đồng thể hiện các nội dung liên kết giữa các bên về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ khác.

m) “Người đại diện phần vốn của VIETTEL tại doanh nghiệp khác” (sau đây gọi tắt là “Người đại diện phần vốn góp”) là cá nhân được VIETTEL ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của VIETTEL đối với phần vốn của VIETTEL đầu tư tại doanh nghiệp khác.

n) “Người quản lý doanh nghiệp” bao gồm Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng VIETTEL.

2. Các từ ngữ không được định nghĩa trong Điều lệ này được giải thích theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Tên gọi, trụ sở chính của VIETTEL

1. Tên tiếng Việt: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.
2. Tên giao dịch quốc tế: VIETTEL GROUP.
3. Tên viết tắt: VIETTEL.
4. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

5. Địa chỉ trụ sở chính tại thời điểm ban hành Điều lệ: Số 1, đường Trần Hữu Dục, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong quá trình hoạt động, trụ sở chính có thể được thay đổi theo yêu cầu nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định tại Điều lệ này.

6. Điện thoại: 04.62556789.

7. Fax: 04.62996789.

8. Website: www.viettel.com.vn.

9. Nhãn hiệu, biểu tượng của VIETTEL tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.

Điều 4. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng, nhiệm vụ của VIETTEL

1. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân của VIETTEL

a) VIETTEL là doanh nghiệp quốc phòng, an ninh, do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý; hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật có liên quan, quy định của Bộ Quốc phòng và Điều lệ này.

b) VIETTEL có tư cách pháp nhân, có con dấu, Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

c) VIETTEL có quyền sở hữu đối với tên thương mại, nhãn hiệu của mình theo quy định của pháp luật.

d) VIETTEL có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

2. Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của VIETTEL

a) Về quốc phòng, an ninh:

- Trực tiếp xây dựng, quản lý hạ tầng mạng lưới viễn thông, bảo đảm hạ tầng mạng lưới viễn thông của VIETTEL làm nhiệm vụ vụ hồi, dự phòng cho mạng thông tin quân sự trong thời bình và chuyển sang phục vụ quốc phòng, an ninh khi có tình huống; sẵn sàng bảo đảm thông tin liên lạc khi có yêu cầu và đảm bảo nhiệm vụ thông tin quân sự khác.

- Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất, lắp ráp, sửa chữa sản phẩm, trang thiết bị, khí tài, vật tư quốc phòng theo yêu cầu, nhiệm vụ của Nhà nước và Bộ Quốc phòng giao.

b) Về sản xuất kinh doanh:

- Trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực, ngành nghề được giao, kết hợp với chức năng đầu tư tài chính theo quy định của pháp luật.

- Đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết ở trong nước và nước ngoài; chi phối các công ty con thông qua vốn, nghiệp vụ, công nghệ, thương hiệu, thị trường hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn của VIETTEL tại các công ty con, công ty liên kết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của VIETTEL theo hợp đồng liên kết đối với các công ty tự nguyện liên kết.

Điều 5. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của VIETTEL

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Về quốc phòng, an ninh:

- Xây dựng tổ hợp công nghiệp quốc phòng công nghệ cao, gắn kết giữa công nghiệp quốc phòng với công nghiệp quốc gia. Tạo ra các sản phẩm, trang thiết bị, khí tài, vật tư quốc phòng.

- Bảo đảm hạ tầng mạng lưới thông tin quân sự khi đất nước có tình huống và vu hồi, dự phòng trong thời bình.

b) Về sản xuất kinh doanh:

- Tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy hoạch, kế hoạch và chính sách của Nhà nước; đảm bảo kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại VIETTEL và vốn của VIETTEL đầu tư tại các doanh nghiệp khác; hoàn thành các nhiệm vụ khác do Chính phủ và Bộ Quốc phòng giao.

- Xây dựng và phát triển thành tập đoàn kinh tế, quốc phòng mạnh, năng động, hiện đại, có năng lực cạnh tranh ở trong nước và nước ngoài; đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; bảo đảm cơ cấu hợp lý, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh, truyền hình, bưu chính và nghiên cứu, sản xuất thiết bị mạng viễn thông, thiết bị công nghiệp quốc phòng công nghệ cao ở trong và ngoài nước; góp phần thúc đẩy thực

hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và quốc phòng, an ninh; làm nòng cốt để ngành viễn thông và công nghệ thông tin Việt Nam phát triển nhanh và bền vững, cạnh tranh hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả.

2. Ngành, nghề kinh doanh của VIETTEL:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh, truyền hình, truyền thông đa phương tiện; hoạt động thông tin và truyền thông; hoạt động thương mại điện tử, bưu chính, chuyên phát. Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động. Sản xuất kinh doanh các dịch vụ ứng dụng, dịch vụ giá trị gia tăng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình. Cung ứng dịch vụ tài chính, dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán, trung gian tiền tệ; dịch vụ trò chơi điện tử, trang tin điện tử, mạng xã hội và các dịch vụ khác được phát triển trên nền tảng công nghệ, dịch vụ, sản phẩm mà VIETTEL cung cấp.

- Tư vấn quản lý, khảo sát, thiết kế, xây dựng, lập dự án, quản lý dự án đầu tư, xây lắp, điều hành, vận hành khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa, cho thuê công trình, thiết bị, hạ tầng mạng lưới viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác ở trong nước và nước ngoài.

- Nghiên cứu, phát triển, chế tạo, sản xuất, sửa chữa, cải tiến, bảo dưỡng, kinh doanh, chuyển giao công nghệ, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, trang thiết bị kỹ thuật quân sự; phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ chuyên dùng, vũ khí, khí tài, đạn dược, sản phẩm hóa chất, vật tư hóa chất chuyên dụng, thuốc nổ, vật liệu nổ (các loại bột thuốc nổ, thuốc phóng, ngòi nổ, kíp nổ); các phương tiện chiến đấu, phục vụ chiến đấu, máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan; thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển, công cụ hỗ trợ phục vụ quốc phòng, an ninh.

- Nghiên cứu, phát triển, chế tạo, sản xuất, sửa chữa; kinh doanh sản phẩm, dịch vụ; cho thuê, xuất khẩu, nhập khẩu hàng lương dụng (gồm trang thiết bị kỹ thuật, dịch vụ, vật tư, hàng hóa, có thể sử dụng cho quốc phòng và cả trong lĩnh vực kinh tế - xã hội).

- Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển; nghiên cứu, phát triển, chế tạo, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, chuyển giao công nghệ, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh, thương mại, phân phối, bán buôn, bán lẻ hàng hóa, sản phẩm, máy móc, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình và truyền thông đa phương tiện.

- Nghiên cứu phát triển, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và an toàn thông tin mạng.

b) Ngành, nghề kinh doanh liên quan:

- Hoạt động quảng cáo, nghiên cứu thị trường; hoạt động tư vấn quản lý; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

- Hoạt động kinh doanh bất động sản (đối với các dự án hiện có, không đầu tư dự án mới); cho thuê văn phòng, cơ sở nhà đất (đối với phần diện tích của trụ sở, văn phòng làm việc, cơ sở, địa điểm phục vụ sản xuất kinh doanh của VIETTEL nhưng chưa sử dụng hết).

- Hoạt động thể thao; đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp nguồn nhân lực phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh ở trong nước và nước ngoài của Tập đoàn VIETTEL.

c) Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất kinh doanh, VIETTEL được bổ sung các ngành, nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Vốn điều lệ của VIETTEL

1. Vốn điều lệ của VIETTEL tại thời điểm ban hành Điều lệ này là 121.520.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi một nghìn, năm trăm hai mươi tỷ đồng).

2. Vốn điều lệ của VIETTEL giai đoạn từ năm 2015 đến hết năm 2020 là 300.000.000.000.000 đồng (Ba trăm nghìn tỷ đồng).

3. Việc điều chỉnh vốn điều lệ quy định tại khoản 2 Điều này do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ Quốc phòng và thẩm định của Bộ Tài chính.

4. VIETTEL thực hiện điều chỉnh mức vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bằng mức vốn thực tế đã đầu tư của chủ sở hữu theo từng thời điểm, phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với VIETTEL

1. Chính phủ thống nhất thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với các hoạt động của VIETTEL theo quy định pháp luật.

2. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, các bộ có liên quan thực hiện các quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với VIETTEL theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Chủ tịch VIETTEL trực tiếp thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại VIETTEL theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



Điều 8. Người đại diện theo pháp luật của VIETTEL

Người đại diện theo pháp luật của VIETTEL là Tổng Giám đốc VIETTEL.

Điều 9. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong VIETTEL

1. Hệ thống tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Đảng bộ VIETTEL trực thuộc Quân ủy Trung ương, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối trực tiếp về mọi mặt của Quân ủy Trung ương; hoạt động theo quy định của Quân ủy Trung ương, Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiến pháp và pháp luật. Đảng ủy Tập đoàn VIETTEL lãnh đạo tuyệt đối trực tiếp về mọi mặt đối với VIETTEL.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong VIETTEL hoạt động theo quy định của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó, Hiến pháp và pháp luật.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VIETTEL

Mục 1 QUYỀN CỦA VIETTEL

Điều 10. Quyền của VIETTEL đối với tài nguyên được giao

VIETTEL được sử dụng tài nguyên viễn thông bao gồm nhưng không giới hạn: Kho số viễn thông, tài nguyên internet, phổ tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh đã được cấp có thẩm quyền cấp phép vào thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hoạt động sản xuất kinh doanh của VIETTEL và các nhiệm vụ khác được Nhà nước giao theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quyền của VIETTEL đối với vốn và tài sản

1. Chiếm hữu, sử dụng vốn và tài sản của VIETTEL để kinh doanh, đầu tư, nhận các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của VIETTEL phù hợp với quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.

2. Định đoạt đối với vốn, tài sản của VIETTEL theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực được Nhà nước giao hoặc cho thuê theo quy định pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao.

4. Sử dụng vốn, tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của VIETTEL để đầu tư ra ngoài theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Được quyền cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của VIETTEL theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; được quyền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng, không sử dụng được hoặc sử dụng không có hiệu quả để thu hồi vốn.

6. Quyết định điều chuyển tài sản của công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ theo nguyên tắc thanh toán, phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Nhà nước không điều chuyển vốn do Nhà nước đầu tư tại VIETTEL và vốn, tài sản của VIETTEL theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp Nhà nước quyết định tổ chức lại VIETTEL hoặc thực hiện mục tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 12. Quyền của VIETTEL trong kinh doanh

1. Chủ động tổ chức sản xuất, kinh doanh, kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu kinh doanh và bảo đảm kinh doanh có hiệu quả.

2. Kinh doanh những ngành, nghề, lĩnh vực mà pháp luật không cấm; mở rộng quy mô, ngành, nghề kinh doanh theo khả năng, nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tìm kiếm thị trường, khách hàng trong nước và ngoài nước; ký kết và thực hiện hợp đồng; quyết định việc phối hợp các nguồn lực, hợp tác sản xuất kinh doanh của VIETTEL và các doanh nghiệp trong Tập đoàn VIETTEL theo nhu cầu của thị trường.

4. Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá.

5. Quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định; sử dụng vốn, tài sản, quyền sử dụng đất của VIETTEL để đầu tư ra ngoài theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và Điều lệ này.

6. Quyết định góp vốn, tăng, giảm vốn của VIETTEL tại các doanh nghiệp khác; thuê, mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác; tiếp nhận công ty khác tự nguyện tham gia liên kết với VIETTEL theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

7. Sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, từ các hình thức sắp xếp chuyển đổi khác như giao, bán, giải thể, phá sản đối với các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn VIETTEL theo quy định của pháp luật. Sử dụng phần vốn thu về từ việc thoái vốn mà VIETTEL đã đầu tư ở công ty con hoặc công ty liên kết theo quy định của pháp luật và phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Quyết định hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản và các hợp đồng khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

9. Quyết định thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản, tăng, giảm vốn đối với công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ. Việc quyết định thành lập công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ, tổ chức công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ thành Tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

10. Quyết định thành lập, giải thể, chấm dứt hoạt động đơn vị phụ thuộc VIETTEL ở trong nước và nước ngoài theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

11. Cùng các nhà đầu tư khác (không bao gồm công ty con, đơn vị phụ thuộc VIETTEL) thành lập công ty con mới hoặc công ty liên kết ở trong nước và nước ngoài dưới các hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước đầu tư.

12. Đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài.

13. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, thôi giữ chức; thăng quân hàm, phiên quân hàm; nâng lương, chuyển nhóm, chuyển ngạch lương; cách chức, khen thưởng, kỷ luật; thôi phục vụ tại ngũ đối với các chức danh cán bộ của VIETTEL theo Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, các quy định khác của Bộ Quốc phòng, quy định của pháp luật và Điều lệ này.

14. Quyết định tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động, bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động của VIETTEL phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và quy định của pháp luật lao động.

15. Xây dựng, phê duyệt, ban hành và áp dụng các quy chế quản lý nội bộ, tiêu chuẩn, quy trình, quy định; định mức kinh tế - kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, chi phí, mua sắm, lao động; thang lương, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương, thưởng và chi phí khác trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

16. Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư, tái đầu tư; thực hiện quyền chủ sở hữu đối với phần vốn VIETTEL đã đầu tư vào công ty con và công ty liên kết theo quy định của pháp luật.

17. Có các quyền sản xuất, kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 13. Quyền của VIETTEL về tài chính

1. Huy động vốn để kinh doanh dưới hình thức phát hành trái phiếu; vay vốn của tổ chức tín dụng, cá nhân ở trong nước và nước ngoài và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Việc huy động vốn để kinh doanh phải theo nguyên tắc huy động vốn và thẩm quyền huy động vốn theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

Việc vay vốn của các tổ chức tín dụng, cá nhân ở nước ngoài của VIETTEL thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp.

2. Chủ động sử dụng vốn cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh của VIETTEL; được thực hiện thuê quyền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở, văn phòng làm việc, cơ sở, địa điểm sản xuất kinh doanh của VIETTEL và các đơn vị phụ thuộc, doanh nghiệp thành viên của VIETTEL; được đầu tư, kinh doanh bất động sản bằng nguồn vốn chủ sở hữu và vốn khác.

3. Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo quy định của pháp luật.

4. Được tạm ứng kinh phí cho các đơn vị được giao nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Việc hạch toán, thanh toán và quyết toán khoản tạm ứng này được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của VIETTEL.

5. Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của VIETTEL.

6. Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm vật tư và chi phí. Các khoản tiền thưởng này được hạch toán vào chi phí kinh doanh của VIETTEL, được thực hiện một lần với mức thưởng tối đa không quá mức hiệu quả của sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư và chi phí mang lại trong một năm. Trường hợp VIETTEL còn nợ đến hạn phải trả mà chưa trả hết thì chỉ được tăng lương, trích thưởng cho công nhân viên của VIETTEL, kể cả người quản lý sau khi đã trả hết nợ đến hạn.

7. Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư, tái đầu tư theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền chủ sở hữu đối với phần vốn đã đầu tư vào các công ty con và các doanh nghiệp khác.

8. Được hưởng cổ tức, lợi nhuận được chia và các lợi ích khác theo quy định của pháp luật. Thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần lợi nhuận thu được từ phần vốn góp vào các công ty con và doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

9. Từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

10. Được thành lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

11. Lợi nhuận của VIETTEL sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, phân phối vào các quỹ theo quy định tại Điều 72 Điều lệ này. Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ trên được nộp về ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

12. VIETTEL được quyền bảo lãnh cho công ty con vay vốn tại tổ chức tín dụng theo nguyên tắc sau đây:

a) Tổng giá trị các khoản bảo lãnh vay vốn đối với một công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ không quá giá trị vốn chủ sở hữu của công ty con theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm gần nhất tại thời điểm bảo lãnh.

b) Tổng giá trị các khoản bảo lãnh vay vốn đối với công ty con do VIETTEL nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được vượt quá giá trị vốn góp thực tế của VIETTEL tại thời điểm bảo lãnh.

13. Được tham gia đấu thầu các gói thầu của công ty con và công ty con của VIETTEL được tham gia đấu thầu các gói thầu của VIETTEL và công ty con khác theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

14. Được phép chỉ định thầu với các gói thầu có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm theo điểm c khoản 1 điều 22 của Luật đấu thầu. Gói thầu nghiên cứu, thử nghiệm bao gồm: Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, gia công, mua sắm hàng hóa phục vụ cho công tác nghiên cứu, thử nghiệm, các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học.

15. Được giao nhiệm vụ hoặc chỉ định các công ty con thực hiện nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học công nghệ; các dịch vụ kỹ thuật, tối ưu mạng lưới; bảo dưỡng, bảo trì thiết bị, mạng lưới. Đặt hàng các công ty con nghiên cứu phát triển và sản xuất các thiết bị, vật tư, sản phẩm công nghệ để phục vụ cho hoạt động kinh doanh theo cơ chế thị trường.



16. Quyết định chi phí tiền lương và các chi phí khác trên cơ sở doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của VIETTEL theo quy định của pháp luật.

17. Được cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của VIETTEL theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng, không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

18. Chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính không có nhu cầu tiếp tục đầu tư để thu hồi vốn theo quy định hiện hành. Trường hợp chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính tại công ty chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

19. Các quyền khác về tài chính theo Quy chế quản lý tài chính của VIETTEL, Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 14. Quyền tham gia hoạt động công ích của VIETTEL

1. Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên cơ sở đấu thầu. Đối với hoạt động công ích theo đặt hàng, giao kế hoạch của Nhà nước thì VIETTEL có nghĩa vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đúng đối tượng, theo giá và phí do Nhà nước quy định.

2. Đối với nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao, VIETTEL được bảo đảm điều kiện vật chất tương ứng.

3. Đối với các sản phẩm, dịch vụ thực hiện theo phương thức đấu thầu thì VIETTEL tự bù đắp chi phí theo giá trúng thầu. Đối với các sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, VIETTEL được sử dụng phí hoặc doanh thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo đặt hàng của Nhà nước để bù đắp chi phí hợp lý phục vụ hoạt động công ích và bảo đảm lợi ích cho người lao động. Trường hợp không đủ thì được Nhà nước cấp bù phần chênh lệch.

4. Áp dụng các định mức chi phí, đơn giá tiền lương trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định của pháp luật.

5. Được giao lại cho các doanh nghiệp thành viên thực hiện một phần hoặc toàn bộ nhiệm vụ công ích mà Nhà nước giao hoặc đặt hàng cho VIETTEL.

6. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 15. Quyền tham gia hoạt động quốc phòng, an ninh của VIETTEL

1. Được Nhà nước, Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ quốc phòng, an ninh hoặc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ổn định, thường xuyên bằng nguồn lực của Nhà nước hoặc nguồn lực của VIETTEL phù hợp với mục tiêu đầu tư, thành lập doanh nghiệp.

2. Được Nhà nước, Bộ Quốc phòng bảo đảm đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được giao.

3. Thực hiện các quyền khác khi tham gia hoạt động quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Mục 2 NGHĨA VỤ CỦA VIETTEL

Điều 16. Nghĩa vụ của VIETTEL đối với tài nguyên được giao

Sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích tài nguyên viễn thông, truyền hình và các tài nguyên khác đã được cấp có thẩm quyền cấp phép vào nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và hoạt động sản xuất kinh doanh của VIETTEL theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Nghĩa vụ của VIETTEL đối với vốn và tài sản

1. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại VIETTEL và vốn VIETTEL tự huy động.

2. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của VIETTEL trong phạm vi tài sản của VIETTEL.

3. Đánh giá lại tài sản của VIETTEL theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Nghĩa vụ của VIETTEL trong kinh doanh

1. Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao; kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; bảo đảm chất lượng sản phẩm và dịch vụ do VIETTEL thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

2. Đổi mới, hiện đại hoá công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh. Bảo đảm an ninh thông tin và an toàn mạng viễn thông đường trục quốc gia.

3. Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý VIETTEL của người lao động theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hoá, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

5. Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, con người của VIETTEL trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về lao động của Việt Nam ở trong và ngoài nước để quản lý, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng và giải quyết các vấn đề có liên quan đến người lao động do VIETTEL đưa đi làm việc tại nước ngoài theo quy định của pháp luật.

6. Chịu sự giám sát, kiểm tra của đại diện chủ sở hữu nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Chịu trách nhiệm trước đại diện chủ sở hữu nhà nước về việc sử dụng vốn để đầu tư, góp vốn vào doanh nghiệp khác.

8. Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác của VIETTEL.

9. Thực hiện các nghĩa vụ khác trong kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Nghĩa vụ của VIETTEL về tài chính

1. Tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu, chi; kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư do đại diện chủ sở hữu nhà nước giao; đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế; thực hiện nghĩa vụ đối với đại diện chủ sở hữu nhà nước và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý, sử dụng có hiệu quả: Vốn kinh doanh, bao gồm cả phần vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác; tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước và Bộ Quốc phòng giao, cho thuê.

3. Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khi Nhà nước và Bộ Quốc phòng yêu cầu.

4. Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của VIETTEL.

5. Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công khai tài chính hàng năm và công bố thông tin của VIETTEL theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác về tài chính theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của VIETTEL và quy định khác của pháp luật.

Điều 20. Nghĩa vụ của VIETTEL khi tham gia hoạt động công ích

1. Nhận nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng.

2. Cung ứng dịch vụ công ích về viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông do Nhà nước, Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo đúng đối tượng, giá và phí mà Nhà nước quy định.

3. Thực hiện việc ký kết hợp đồng và hạch toán kinh tế theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả hoạt động công ích của VIETTEL; chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do VIETTEL trực tiếp thực hiện và cung ứng.

4. Cung cấp đủ số lượng sản phẩm, dịch vụ công ích, bảo đảm đúng chất lượng, đúng đối tượng và đúng thời gian.

5. Hỗ trợ các doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn VIETTEL được giao thực hiện nhiệm vụ công ích theo Điều lệ này, Điều lệ của doanh nghiệp đó và các quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nghĩa vụ công ích khác theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Nghĩa vụ tham gia hoạt động quốc phòng, an ninh của VIETTEL

1. Quản lý nguồn lực được giao để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chấp hành quyết định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng về việc điều chuyển phần vốn hoặc tài sản phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của VIETTEL để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở doanh nghiệp khác trong trường hợp cần thiết.

3. Chấp hành các quy định pháp luật về hợp tác quốc tế và của đại diện chủ sở hữu nhà nước khi thực hiện các hoạt động liên kết với tổ chức, cá nhân nước ngoài để sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ quốc phòng, an ninh hoặc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác khi tham gia hoạt động quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



Chương III
QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ
NƯỚC ĐỐI VỚI VIETTEL VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN,
TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Mục 1
CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ
CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VIETTEL

Điều 22. Các quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với VIETTEL

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản; góp vốn vào doanh nghiệp khác của VIETTEL.
2. Phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và cơ chế quản lý tiền lương của VIETTEL.
3. Quyết định đầu tư vốn điều lệ; điều chỉnh, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của VIETTEL.
4. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý VIETTEL; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên tại VIETTEL.
5. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển của VIETTEL.
6. Quyết định chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác của VIETTEL theo thẩm quyền phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này.
7. Quy định chế độ tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; ban hành Quy chế quản lý tài chính của VIETTEL và phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm của VIETTEL.
8. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; quy định cơ chế giao nhiệm vụ và tham gia thực hiện việc cung cấp và bảo đảm các sản phẩm, dịch vụ công ích, thiết yếu của nền kinh tế.
9. Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh; quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn của VIETTEL. Đánh giá Kiểm soát viên, Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của VIETTEL trong việc quản lý, điều hành VIETTEL.

10. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 23. Nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với VIETTEL

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho VIETTEL.
2. Tuân thủ Điều lệ này.
3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VIETTEL trong phạm vi số vốn điều lệ của VIETTEL.
4. Tuân thủ pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác của VIETTEL.
5. Bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của VIETTEL.
6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Mục 2
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM
CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 24. Quyền, trách nhiệm của Chính phủ

1. Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và cơ chế quản lý tiền lương của VIETTEL.
2. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 25. Quyền, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề kinh doanh có liên quan, cơ cấu tổ chức quản lý và tên gọi của VIETTEL; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với VIETTEL theo đề nghị của Bộ Quốc phòng và ý kiến của các bộ, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.
2. Trên cơ sở đề nghị và thẩm định của Bộ Quốc phòng, ý kiến của các bộ, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật, phê duyệt: Đề án thành lập, chủ trương tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ; tổ chức công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ thành Tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con ở trong nước và nước ngoài.

3. Phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu Tập đoàn VIETTEL và VIETTEL theo đề nghị của Bộ Quốc phòng và ý kiến của các bộ, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ của VIETTEL quy định tại khoản 2 Điều 6 Điều lệ này trong quá trình hoạt động, theo đề nghị của Bộ Quốc phòng và ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính.

5. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với chức danh Chủ tịch VIETTEL theo đề nghị của Bộ Quốc phòng. Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Chủ tịch VIETTEL sau khi có ý kiến thống nhất của tập thể Ban cán sự Đảng Chính phủ.

6. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của VIETTEL theo đề nghị của Bộ Quốc phòng, ý kiến của các bộ, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

7. Quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư tại Việt Nam của VIETTEL thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật đầu tư năm 2014.

8. Quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư ra nước ngoài của VIETTEL trong trường hợp dự án đầu tư đó do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo pháp luật đầu tư. Quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư ra nước ngoài của VIETTEL thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật đầu tư năm 2014.

9. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 26. Quyền, trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

Bộ Quốc phòng là cấp trên trực tiếp của Chủ tịch VIETTEL, có các quyền và trách nhiệm sau đây:

1. Trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và cơ chế quản lý tiền lương của VIETTEL.

2. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh, cơ cấu tổ chức quản lý và tên gọi của VIETTEL; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với VIETTEL.

b) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của VIETTEL.

c) Quyết định vốn điều lệ và đầu tư bổ sung vốn điều lệ của VIETTEL theo quy định của pháp luật.

d) Phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu Tập đoàn VIETTEL và VIETTEL.

đ) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với chức danh Chủ tịch VIETTEL.

3. Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập, chủ trương tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ; tổ chức công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ thành Tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con ở trong nước và nước ngoài.

4. Phê duyệt chủ trương thành lập, giải thể, chấm dứt hoạt động các đơn vị phụ thuộc VIETTEL; chấp thuận việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của VIETTEL.

5. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, thôi giữ chức; điều động, luân chuyển; phong, thăng quân hàm; xếp lương, nâng lương, phụ cấp lương; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu đối với Tổng Giám đốc VIETTEL và các chức danh cán bộ quản lý khác theo Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, các quy định khác của Bộ Quốc phòng, quy định của pháp luật và Điều lệ này. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bổ nhiệm Tổng Giám đốc VIETTEL sau khi có ý kiến thống nhất của Ban cán sự Đảng Chính phủ.

6. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, thôi giữ chức; điều động, luân chuyển; phong, thăng quân hàm; xếp lương, nâng lương, phụ cấp lương; giáng, tước quân hàm; cách chức, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên chuyên ngành và trả lương cho chức danh Kiểm soát viên chuyên ngành của VIETTEL. Quyết định giao nhiệm vụ cho 01 Kiểm soát viên làm Trưởng Ban kiểm soát, trong trường hợp tổ chức kiểm soát viên tại VIETTEL là Ban kiểm soát.

7. Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của VIETTEL sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính.

8. Phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch tài chính hằng năm của VIETTEL.

9. Giao kế hoạch sản xuất và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ quốc phòng, an ninh hoặc nhiệm vụ quốc phòng, an ninh hằng năm cho VIETTEL.

10. Quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư ra nước ngoài của VIETTEL trong trường hợp dự án đầu tư đó do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư thuộc trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 25 Điều lệ này. Quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư ra nước ngoài của VIETTEL không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 54 Luật đầu tư năm 2014.

11. Quyết định chủ trương đối với các dự án đầu tư vốn ra ngoài VIETTEL bao gồm: Góp vốn để thành lập doanh nghiệp khác; góp vốn thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân mới; mua cổ phần, vốn góp tại doanh nghiệp khác; mua toàn bộ doanh nghiệp khác; mua công trái, trái phiếu doanh nghiệp trong trường hợp từng dự án đầu tư có giá trị trên 30% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án hoặc trên mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công, với điều kiện các dự án này không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 7 và 8 Điều 25 Điều lệ này và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 12 Điều này.

12. Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án góp vốn liên doanh của VIETTEL với nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, dự án đầu tư vào doanh nghiệp khác để cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

13. Quyết định chủ trương từng dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định không thuộc quy định tại khoản 11, khoản 12 Điều này với giá trị trên 30% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án hoặc trên mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

14. Quyết định chủ trương giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của VIETTEL tại doanh nghiệp khác. Quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của VIETTEL tại doanh nghiệp khác trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của VIETTEL, sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

15. Quyết định chủ trương tiếp nhận doanh nghiệp khác trở thành công ty con, công ty liên kết của VIETTEL.

16. Quyết định chủ trương cho vay có giá trị trên 30% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm cho vay hoặc trên mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

17. Quyết định chủ trương vay nợ nước ngoài của VIETTEL và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định đối với các khoản vay được Chính phủ bảo lãnh.

18. Quyết định chủ trương huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động trên 30% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn hoặc trên mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công; phê duyệt chủ trương huy động vốn của tổ chức tín dụng, cá nhân nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh phải bảo đảm tổng số nợ phải trả bao gồm các khoản bảo lãnh đối với công ty con theo quy định của pháp luật không quá ba lần vốn chủ sở hữu của VIETTEL được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn.

19. Quyết định chủ trương đối với các hợp đồng cho thuê tài sản có giá trị trên 30% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính quý hoặc năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định cho thuê tài sản hoặc giá trị còn lại của tài sản cho thuê trên mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

20. Quyết định chủ trương thế chấp, cầm cố tài sản của VIETTEL để vay vốn theo quy định tại Điều 23 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; chủ trương thế chấp, cầm cố tài sản trực tiếp phục vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm công ích, quốc phòng, an ninh tại VIETTEL.

21. Quyết định chủ trương thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị còn lại trên 30% vốn chủ sở hữu ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản hoặc trên mức dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

22. Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính: Giao, điều chỉnh đơn giá tiền lương cho VIETTEL theo từng giai đoạn cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tiếp nhận, chấp thuận và theo dõi, giám sát việc xác định quỹ tiền lương thực hiện và quỹ tiền lương kế hoạch của VIETTEL.

23. Thẩm định, phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của VIETTEL; chấp thuận để Chủ tịch VIETTEL xử lý các khoản lỗ phát sinh trong kinh doanh.

24. Chủ trì, phối hợp với các Bộ liên quan trong việc thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển; giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm của VIETTEL; việc thực hiện giám sát, kiểm tra việc chấp

hành Quy chế công tác cán bộ, quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của VIETTEL; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại VIETTEL; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của VIETTEL. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Chủ tịch, Tổng Giám đốc VIETTEL, Kiểm soát viên chuyên ngành và các chức danh quản lý khác theo quy định của pháp luật.

25. Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Bộ quản lý ngành theo quy định của pháp luật.

26. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 27. Quyền, trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Có ý kiến bằng văn bản về việc điều chỉnh vốn điều lệ và đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho VIETTEL gửi Bộ Quốc phòng để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện cấp bổ sung vốn điều lệ cho VIETTEL từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm của VIETTEL; thống nhất ý kiến với Bộ Quốc phòng trước khi Bộ Quốc phòng ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của VIETTEL; xem xét cụ thể báo cáo tài chính của VIETTEL khi được Thủ tướng Chính phủ yêu cầu; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật Kiểm soát viên tài chính tại VIETTEL.

4. Có ý kiến về các nội dung có liên quan để Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành khác quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 28. Quyền, trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của VIETTEL.

2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hằng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của VIETTEL.

3. Có ý kiến về các nội dung có liên quan để Thủ tướng Chính phủ và Bộ Quốc phòng quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 29. Quyền, trách nhiệm của Bộ Nội vụ

1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ tại VIETTEL.

2. Có ý kiến về các nội dung có liên quan để Thủ tướng Chính phủ quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 30. Quyền, trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung cơ chế quản lý tiền lương của VIETTEL. Phối hợp với Bộ Quốc phòng giao, điều chỉnh đơn giá tiền lương của VIETTEL theo từng giai đoạn cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hằng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chính sách đối với người lao động và chế độ tiền lương, tiền thưởng của VIETTEL.

3. Hỗ trợ VIETTEL quản lý, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và giải quyết những vấn đề liên quan đến người lao động do VIETTEL đưa đi làm việc ở nước ngoài theo các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

4. Có ý kiến về các nội dung có liên quan để Thủ tướng Chính phủ quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 31. Quyền, trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Thực hiện việc cấp, phân bổ tài nguyên viễn thông cho VIETTEL theo quy định của pháp luật.

2. Có ý kiến về các nội dung có liên quan để Thủ tướng Chính phủ quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 32. Quyền, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong các lĩnh vực liên quan đối với VIETTEL đã được pháp luật quy định cho các cơ quan này.

Điều 33. Quyền, trách nhiệm của Chủ tịch VIETTEL

1. Chủ tịch VIETTEL được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại VIETTEL theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch VIETTEL có trách nhiệm báo cáo đầy đủ, chính xác, trung thực và kịp thời các nội dung theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Mục 3

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NGHĨA VỤ
CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Điều 34. Nghĩa vụ đầu tư đủ vốn điều lệ

1. Đại diện chủ sở hữu Nhà nước có nghĩa vụ cấp bổ sung vốn điều lệ cho VIETTEL từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch VIETTEL có nghĩa vụ đầu tư đủ vốn điều lệ đối với công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ của VIETTEL

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của VIETTEL và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

Điều 36. Nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác

1. Chủ sở hữu có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của VIETTEL.

2. Chủ tịch VIETTEL phải quản lý và điều hành VIETTEL bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VIETTEL; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu và tài sản của VIETTEL.

3. Bộ Quốc phòng phải giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VIETTEL. Trường hợp phát hiện VIETTEL gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Bộ Quốc phòng yêu cầu và chỉ đạo VIETTEL có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Khi VIETTEL lâm vào tình trạng phá sản, Bộ Quốc phòng chỉ đạo Chủ tịch VIETTEL thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

Điều 37. Nghĩa vụ trong phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của VIETTEL; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình.

2. Chủ tịch, Tổng Giám đốc VIETTEL phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê của VIETTEL theo đúng chủ trương phê duyệt, quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 38. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của VIETTEL; bảo đảm để Chủ tịch, Tổng Giám đốc VIETTEL chủ động quản lý, điều hành VIETTEL có hiệu quả theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Chương IV TỔ CHỨC QUẢN LÝ VIETTEL

Điều 39. Cơ cấu tổ chức quản lý của VIETTEL

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của VIETTEL bao gồm:

- Chủ tịch.
- Tổng Giám đốc.
- Các Phó Tổng Giám đốc.

- Kiểm soát viên.
 - Kế toán trưởng.
 - Bộ máy tham mưu giúp việc, kiểm soát nội bộ.
2. Chủ tịch VIETTEL kiêm Tổng Giám đốc VIETTEL.

Mục 1

CHỦ TỊCH VIETTEL

Điều 40. Chủ tịch VIETTEL

1. Chủ tịch VIETTEL là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại VIETTEL, thực hiện các quyền và trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại VIETTEL. Chủ tịch VIETTEL nhân danh VIETTEL, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VIETTEL, trừ quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc; thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên đối với các công ty do VIETTEL làm chủ sở hữu hoặc sở hữu cổ phần, vốn góp.

2. Chủ tịch VIETTEL sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của VIETTEL để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch VIETTEL tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của mình. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của VIETTEL.

3. Trường hợp Chủ tịch VIETTEL vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch VIETTEL; việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến Bộ Quốc phòng. Các trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của VIETTEL.

Điều 41. Tiêu chuẩn và điều kiện của Chủ tịch VIETTEL

1. Là sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện và quy định theo Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam và quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của VIETTEL.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

Điều 42. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, khen thưởng, kỷ luật và nhiệm kỳ của Chủ tịch VIETTEL

1. Bộ Quốc phòng đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch VIETTEL. Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Chủ tịch VIETTEL sau khi có ý kiến thống nhất của tập thể Ban cán sự Đảng Chính phủ.

2. Nhiệm kỳ của Chủ tịch VIETTEL thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch VIETTEL

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch VIETTEL theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch VIETTEL thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Tiền lương và các lợi ích khác của Chủ tịch VIETTEL

Chủ tịch VIETTEL được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp lương và các lợi ích khác theo quy chế tiền lương chung của VIETTEL, đảm bảo kết quả, hiệu quả sản xuất, kinh doanh của VIETTEL và theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch VIETTEL

1. Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư cho VIETTEL.

2. Tổ chức thực hiện và bảo đảm các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh theo mệnh lệnh, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng; thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh thông tin và an toàn mạng lưới viễn thông đường trục quốc gia.

3. Chủ tịch VIETTEL xây dựng, đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng quyết định chủ trương hoặc quyết định các nội dung quy định tại Điều 24, Điều 25, Điều 26 Điều lệ này; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ Quốc phòng quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.



4. Chủ tịch VIETTEL quyết định sau khi được Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ Quốc phòng quyết định chủ trương đối với các nội dung sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của VIETTEL sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương. Quyết định kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch tài chính hằng năm của VIETTEL sau khi được Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương.

b) Quyết định thành lập, giải thể, chấm dứt hoạt động các đơn vị phụ thuộc VIETTEL sau khi được Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương; quyết định thay đổi địa chỉ trụ sở chính của VIETTEL phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh sau khi được Bộ Quốc phòng chấp thuận và thực hiện đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của VIETTEL theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ; quyết định chuyển đổi sở hữu, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ cho tổ chức, cá nhân khác; tổ chức công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ thành Tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con ở trong nước và nước ngoài sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án, chủ trương.

d) Quyết định tiếp nhận doanh nghiệp khác trở thành công ty con, công ty liên kết của VIETTEL sau khi được Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương.

đ) Quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư của VIETTEL thuộc các trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương tại khoản 7 Điều 25 Điều lệ này.

e) Quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư ra nước ngoài của VIETTEL thuộc các trường hợp do Bộ Quốc phòng quyết định chủ trương tại khoản 10 Điều 26 Điều lệ này.

g) Quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư vốn ra ngoài VIETTEL bao gồm: Góp vốn để thành lập doanh nghiệp khác; góp vốn thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân mới; mua cổ phần, vốn góp tại doanh nghiệp khác; mua toàn bộ doanh nghiệp khác; mua công trái, trái phiếu doanh nghiệp trong trường hợp từng dự án đầu tư có giá trị trên 30% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án hoặc trên mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công, sau khi được Bộ Quốc phòng quyết định chủ trương.



h) Quyết định đầu tư đối với dự án góp vốn liên doanh của VIETTEL với nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, dự án đầu tư vào doanh nghiệp khác để cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích sau khi được Bộ Quốc phòng quyết định chủ trương.

i) Quyết định đầu tư từng dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định với giá trị trên 30% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án hoặc trên mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công, sau khi được Bộ Quốc phòng quyết định chủ trương.

k) Sau khi Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương, quyết định giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của VIETTEL tại doanh nghiệp khác trong trường hợp giá trị chuyển nhượng bằng hoặc lớn hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của VIETTEL, sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

l) Quyết định vay nợ nước ngoài của VIETTEL sau khi được Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương và phù hợp với các điều kiện, trình tự, thủ tục xem xét chấp thuận khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

m) Quyết định phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động trên 30% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn hoặc trên mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công; huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài sau khi được Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương.

Việc huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh phải bảo đảm tổng số nợ phải trả bao gồm các khoản bảo lãnh đối với công ty con theo quy định của pháp luật không quá ba lần vốn chủ sở hữu của VIETTEL được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn.

n) Quyết định cho vay có giá trị trên 30% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm cho vay hoặc trên mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công, sau khi được Bộ Quốc phòng quyết định chủ trương.

o) Quyết định đối với các hợp đồng cho thuê tài sản có giá trị trên 30% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính quý hoặc năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định cho thuê tài sản hoặc giá trị còn lại của tài sản cho thuê trên mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công, sau khi được Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương.



p) Quyết định thế chấp, cầm cố tài sản của VIETTEL để vay vốn theo quy định tại Điều 23 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Việc thế chấp, cầm cố tài sản trực tiếp phục vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm công ích, quốc phòng, an ninh phải được sự chấp thuận của Bộ Quốc phòng.

q) Quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị còn lại trên 30% vốn chủ sở hữu ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản hoặc trên mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công, sau khi được Bộ Quốc phòng phê duyệt phương án.

r) Quyết định xử lý các khoản lỗ phát sinh trong kinh doanh sau khi được Bộ Quốc phòng chấp thuận; Quyết định sử dụng các Quỹ của VIETTEL sau khi trích lập.

s) Quyết định các nội dung khác sau khi được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng hoặc cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Chủ tịch VIETTEL quyết định, phê duyệt các nội dung sau đây:

a) Quyết định việc tổ chức lại, mô hình tổ chức, cơ cấu tổ chức quản lý, chức năng nhiệm vụ, định mức lao động các đơn vị phụ thuộc, bộ máy tham mưu giúp việc và kiểm soát nội bộ của VIETTEL; quy hoạch, đào tạo lao động và chiến lược phát triển nguồn nhân lực của VIETTEL.

b) Quyết định giao nhiệm vụ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; miễn nhiệm, thôi giữ chức; điều động, luân chuyển; thăng quân hàm; xếp lương, nâng lương, phụ cấp lương, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác; khen thưởng, kỷ luật; giáng, tước quân hàm; thôi phục vụ tại ngũ; nghỉ hưu đối với các chức danh cán bộ quản lý của VIETTEL, trừ chức danh thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Quốc phòng, phù hợp với Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, quy định khác của Bộ Quốc phòng, quy định của pháp luật và Điều lệ này.

c) Quyết định cử, giao nhiệm vụ người đại diện phần vốn góp của VIETTEL tại doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật, Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam và quy định khác của Bộ Quốc phòng.



d) Quyết định ban hành thang lương, bảng lương, đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương, quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

đ) Quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư vốn ra ngoài VIETTEL bao gồm: Góp vốn để thành lập doanh nghiệp khác; góp vốn thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân mới; mua cổ phần, vốn góp tại doanh nghiệp khác; mua toàn bộ doanh nghiệp khác; mua công trái, trái phiếu doanh nghiệp trong trường hợp từng dự án đầu tư có giá trị không quá 30% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

e) Quyết định từng dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định với giá trị không quá 30% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

g) Quyết định phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động không quá 30% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

Việc huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh phải bảo đảm tổng số nợ phải trả bao gồm các khoản bảo lãnh đối với công ty con theo quy định của pháp luật không quá ba lần vốn chủ sở hữu của VIETTEL được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn.

h) Quyết định cho vay có giá trị không quá 30% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm cho vay nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

i) Quyết định thế chấp, cầm cố tài sản của VIETTEL để vay vốn theo quy định tại Điều 23 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Việc thế chấp, cầm cố tài sản trực tiếp phục vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm công ích, quốc phòng, an ninh phải được sự chấp thuận của Bộ Quốc phòng.



k) Quyết định các hợp đồng cho thuê tài sản có giá trị không quá 30% vốn chủ sở hữu ghi trong báo cáo tài chính quý hoặc năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định cho thuê tài sản nhưng giá trị còn lại của tài sản cho thuê không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công. Việc cho thuê tài sản trực tiếp phục vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm công ích, quốc phòng, an ninh phải được sự chấp thuận của Bộ Quốc phòng.

l) Quyết định bảo lãnh cho công ty con vay vốn tại tổ chức tín dụng nhưng phải đảm bảo: (1) Tổng giá trị các khoản bảo lãnh vay vốn đối với một công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ không quá giá trị vốn chủ sở hữu của công ty con theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm gần nhất tại thời điểm bảo lãnh. (2) Tổng giá trị các khoản bảo lãnh vay vốn đối với công ty con do VIETTEL nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được vượt quá giá trị vốn góp thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm bảo lãnh.

m) Quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị còn lại không quá 30% vốn chủ sở hữu ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VIETTEL tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công. Phương thức, trình tự, thủ tục thanh lý, nhượng bán tài sản theo quy định của pháp luật. Việc quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có nguồn gốc được Quân đội trang bị được thực hiện theo quy chế xử lý vũ khí, trang bị kỹ thuật, vật tư trong Quân đội của Bộ Quốc phòng.

n) Quyết định việc sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu và các tài sản trí tuệ khác của VIETTEL; quyết định chủ trương phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của VIETTEL.

o) Thông qua quy chế quản lý nội bộ của VIETTEL; quyết định ban hành các quy chế phân cấp theo từng lĩnh vực hoạt động hoặc phân công, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ cụ thể cho Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc VIETTEL; Tổng Giám đốc, Giám đốc các đơn vị phụ thuộc VIETTEL; người đại diện theo ủy quyền của VIETTEL tại công ty con, công ty liên kết theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Khi chế độ, chính sách của Nhà nước có sự thay đổi hoặc khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch VIETTEL có thể thay đổi các nội dung đã phân cấp, ủy quyền cho phù hợp.

p) Quyết định các định mức kinh tế - kỹ thuật; định mức chất lượng sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa; định mức chi phí; định mức mua sắm; định mức lao động của VIETTEL theo quy định của pháp luật.

q) Quyết định các hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ trả chậm đối tác theo kết quả đấu thầu.

r) Tổ chức thực hiện các quyết định của đại diện chủ sở hữu nhà nước. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của VIETTEL theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

s) Tổ chức kiểm tra, giám sát Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của VIETTEL, Giám đốc, Viện trưởng, Thủ trưởng các đơn vị phụ thuộc VIETTEL trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo phân cấp, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này. Kiểm tra các doanh nghiệp thành viên thực hiện định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ Tập đoàn VIETTEL.

t) Phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án phối hợp kinh doanh, kế hoạch đầu tư giữa các doanh nghiệp thành viên. Điều hòa, phối hợp hoặc định hướng các doanh nghiệp thành viên thông qua các hoạt động quy định tại Điều lệ này; điều chỉnh các doanh nghiệp thành viên thực hiện đúng mục tiêu, định hướng được giao.

u) Theo dõi, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của đại diện chủ sở hữu nhà nước về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của VIETTEL và của Tập đoàn VIETTEL theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

v) Quyết định các nội dung sau đây đối với công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ ở trong nước và nước ngoài (dưới đây gọi là “công ty con”):

- Quyết định các nội dung quy định tại điểm c khoản 4 Điều này.
- Quyết định góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn đầu tư của công ty con tại các doanh nghiệp khác.
- Quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh và thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh.
- Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty con sau khi được Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương.
- Quyết định đổi tên; thay đổi địa chỉ trụ sở chính công ty con. Phê duyệt mô hình, cơ cấu tổ chức quản lý của công ty con; định mức lao động. Phê duyệt đơn giá tiền lương; có ý kiến đề Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị công ty con phê duyệt quy chế trả lương của công ty con theo quy định của pháp luật.

- Quyết định thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và công ty cổ phần do công ty con nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối.

- Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, điều động, luân chuyển, cho nghỉ hưu Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Giám đốc công ty, Kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác của công ty con theo quy định của pháp luật, Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam và các quy định khác của Bộ Quốc phòng.

- Quyết định ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty con.

- Phê duyệt, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của công ty con.

- Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể, chấm dứt hoạt động; cơ cấu tổ chức quản lý của chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc ở trong nước và nước ngoài của công ty con theo quy định của pháp luật.

- Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và hằng năm của công ty con.

- Phê duyệt, thông qua hoặc quyết định các dự án đầu tư, xây dựng (bao gồm cả các dự án đầu tư vốn ra ngoài công ty con), phương án huy động vốn, mua bán tài sản, các hợp đồng của công ty con có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho các công ty con theo quy định phân cấp nội bộ của VIETTEL, điều lệ của công ty con và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi công ty con đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, phê duyệt phương án xử lý lỗ của công ty con.

- Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty con; tổ chức kiểm tra, giám sát Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn góp của VIETTEL ở các công ty con trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và điều lệ của công ty con.

- Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty con sau khi công ty con hoàn thành giải thể hoặc phá sản.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và điều lệ của công ty con.



- Đối với các công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ được thành lập ở nước ngoài, việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ nêu tại Điều này phải phù hợp quy định pháp luật của nước sở tại.

x) Quyết định các nội dung sau đây đối với phần vốn góp của VIETTEL tại doanh nghiệp khác, cụ thể như sau:

- Quyết định giảm vốn góp, thu hồi vốn, chuyển nhượng vốn đầu tư của VIETTEL tại doanh nghiệp khác hoặc chuyển nhượng quyền mua, quyền góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác sau khi được Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương theo quy định tại Điều lệ này.

- Quy định tiêu chuẩn, cử, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và quyền lợi khác của người đại diện phần vốn của VIETTEL tại doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

- Giao nhiệm vụ cho người đại diện phần vốn của VIETTEL tại doanh nghiệp khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của VIETTEL tại doanh nghiệp khác.

- Giao người đại diện phần vốn của VIETTEL tại doanh nghiệp khác yêu cầu doanh nghiệp đó chuyển phần lợi nhuận, cổ tức được chia hoặc thu hồi vốn đầu tư về VIETTEL; giám sát việc thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, cổ tức được chia.

- Yêu cầu người đại diện phần vốn của VIETTEL tại doanh nghiệp khác báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người đại diện trong việc định hướng doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp trên 50% vốn điều lệ để thực hiện các mục tiêu, chiến lược của VIETTEL.

- Yêu cầu người đại diện phần vốn của VIETTEL tại doanh nghiệp khác báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình tài chính, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đó.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện phần vốn của VIETTEL tại doanh nghiệp khác nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời thiếu sót, yếu kém của người đại diện.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác đối với phần vốn góp của VIETTEL tại doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật, của Bộ Quốc phòng và của VIETTEL.

y) Quyết định các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



Điều 46. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch VIETTEL

1. Chủ tịch VIETTEL có các nghĩa vụ sau đây:

a) Quản lý và điều hành VIETTEL tuân thủ quy định của pháp luật và quyết định của đại diện chủ sở hữu nhà nước và Điều lệ này.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của VIETTEL và chủ sở hữu VIETTEL.

c) Trung thành với lợi ích của VIETTEL và chủ sở hữu VIETTEL; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VIETTEL, không lạm dụng chức vụ, quyền hạn và sử dụng tài sản của VIETTEL để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho VIETTEL về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan của mình làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp.

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi lợi dụng danh nghĩa VIETTEL thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của VIETTEL và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi có nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với VIETTEL.

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch VIETTEL có các trách nhiệm sau đây:

a) Đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương hoặc quyết định các vấn đề liên quan đến VIETTEL quy định tại Điều lệ này.

b) Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

c) Chịu trách nhiệm trước đại diện chủ sở hữu nhà nước trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn; báo cáo kịp thời cơ quan đại diện chủ sở hữu khi VIETTEL hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của VIETTEL.

đ) Chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Mục 2

TỔNG GIÁM ĐỐC VIETTEL

Điều 47. Tổng Giám đốc VIETTEL

1. Tổng Giám đốc VIETTEL thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản lý tài chính của VIETTEL và các quy định nội bộ của VIETTEL.

2. Tổng Giám đốc VIETTEL có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của VIETTEL phù hợp với Điều lệ này. Tổng Giám đốc VIETTEL sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của VIETTEL để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

3. Trường hợp Tổng Giám đốc VIETTEL vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc VIETTEL. Các trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của VIETTEL.

Điều 48. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc VIETTEL

Thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ này.

Điều 49. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, khen thưởng, kỷ luật và nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc VIETTEL

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Tổng Giám đốc VIETTEL theo quy định của pháp luật và Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bổ nhiệm Tổng Giám đốc VIETTEL sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Cán sự Đảng Chính phủ.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc VIETTEL thực hiện theo quy định của pháp luật và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc VIETTEL

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc VIETTEL trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Tổng Giám đốc VIETTEL bị miễn nhiệm, cách chức trong các trường hợp sau:

a) Không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 41 Điều lệ này.

b) Không đủ năng lực, trình độ, uy tín để thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Trong 02 năm liên tiếp của nhiệm kỳ giữ chức vụ bị đánh giá, phân loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

- Trong 01 nhiệm kỳ hoặc trong 02 nhiệm kỳ liên tiếp bị 02 lần xử lý kỷ luật liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Để tổ chức, đơn vị được giao phụ trách mất đoàn kết hoặc làm tổ chức, đơn vị mất đoàn kết theo kết luận của cấp có thẩm quyền.

- Bị cơ quan kiểm tra, thanh tra có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về vi phạm tư cách đạo đức hoặc vi phạm quy định về những việc đảng viên không được làm đối với người quản lý là đảng viên.

c) Có đơn xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

d) Các trường hợp khác theo quy định tại Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, quy định khác của Bộ Quốc phòng, quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 51. Tiền lương và các lợi ích khác của Tổng Giám đốc VIETTEL

Tổng Giám đốc VIETTEL được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp lương và các lợi ích khác theo quy chế tiền lương chung của VIETTEL, đảm bảo kết quả, hiệu quả sản xuất, kinh doanh của VIETTEL và theo quy định của pháp luật.

Điều 52. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc VIETTEL

1. Quyết định tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động, bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển; xếp lương, nâng lương, phụ cấp lương; tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi, chính sách khác; đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ hưu đối với người lao động, không bao gồm các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch VIETTEL.

2. Quyết định ban hành các quy định, quy trình, hướng dẫn nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của VIETTEL.

3. Quyết định ban hành quy chế quản lý nội bộ của VIETTEL sau khi đã được Chủ tịch VIETTEL chấp thuận.

4. Ký hợp đồng, thỏa thuận nhân danh VIETTEL, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch VIETTEL.

5. Tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh chung, kế hoạch đầu tư giữa các doanh nghiệp thành viên; kiểm tra các doanh nghiệp thành viên thực hiện định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ Tập đoàn VIETTEL.

6. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của VIETTEL và tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch VIETTEL theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

7. Cử cán bộ, công nhân viên, người lao động của VIETTEL và của các đơn vị phụ thuộc VIETTEL ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng, thực hiện các dự án do VIETTEL đầu tư ở nước ngoài; tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với VIETTEL theo quy định về công tác đối ngoại quân sự của Bộ Quốc phòng.

8. Theo dõi, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch VIETTEL và các cơ quan có thẩm quyền về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của VIETTEL, Tập đoàn VIETTEL theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

9. Thực hiện các quyền, nhiệm vụ khác theo ủy quyền của Chủ tịch VIETTEL, quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy chế quản lý nội bộ của VIETTEL.

Điều 53. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Tổng Giám đốc VIETTEL

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này, quyết định của Chủ tịch VIETTEL trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch VIETTEL và pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của VIETTEL và chủ sở hữu.

4. Trung thành với lợi ích của VIETTEL và chủ sở hữu; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VIETTEL, lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của VIETTEL để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

5. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho VIETTEL về doanh nghiệp mà mình và người có liên quan của mình làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối.

6. Tổng Giám đốc VIETTEL có nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Mục 3

KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 54. Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên tại VIETTEL được tổ chức, bổ nhiệm và hoạt động theo quy định của pháp luật về Kiểm soát viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện; chế độ hoạt động; nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ; mối quan hệ của Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức liên quan; chế độ tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của pháp luật.

Mục 4

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BỘ MÁY THAM MƯU GIÚP VIỆC VÀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Điều 55. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

1. Phó Tổng Giám đốc:

a) VIETTEL có các Phó Tổng Giám đốc. Số lượng Phó Tổng Giám đốc của VIETTEL không quá 05 người. Trường hợp cần bổ sung Phó Tổng Giám đốc, VIETTEL đề nghị Bộ Quốc phòng báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Nhiệm kỳ của Phó Tổng Giám đốc VIETTEL thực hiện theo Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, quy định của Bộ Quốc phòng và quy định của pháp luật.

b) Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc điều hành VIETTEL theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc VIETTEL phù hợp với quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch VIETTEL, Tổng Giám đốc VIETTEL và trước pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; miễn nhiệm, thôi giữ chức; điều động, luân chuyển; phong, thăng quân hàm; khen thưởng, kỷ luật; giáng, tước quân hàm; thôi phục vụ tại ngũ, thôi việc; nghỉ hưu đối với Phó Tổng Giám đốc của VIETTEL thực hiện theo Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, quy định khác của Bộ Quốc phòng và quy định của pháp luật.

d) Chế độ tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp lương và các lợi ích khác của Phó Tổng Giám đốc được hưởng theo quy chế trả lương của VIETTEL, đảm bảo gắn với kết quả, hiệu quả sản xuất, kinh doanh của VIETTEL và theo quy định của pháp luật.

2. Kế toán trưởng:

a) VIETTEL có 01 Kế toán trưởng. Nhiệm kỳ của Kế toán trưởng thực hiện theo Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, quy định của Bộ Quốc phòng và quy định của pháp luật.

b) Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán của VIETTEL; giúp Chủ tịch, Tổng Giám đốc VIETTEL giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại VIETTEL theo pháp luật về tài chính, kế toán; có quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Tổng Giám đốc VIETTEL và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; miễn nhiệm, thôi giữ chức; điều động, luân chuyển; phong, thăng quân hàm; khen thưởng, kỷ luật; giáng, tước quân hàm; thôi phục vụ tại ngũ, thôi việc; nghỉ hưu đối với Kế toán trưởng của VIETTEL thực hiện theo Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, quy định khác của Bộ Quốc phòng và quy định của pháp luật.

d) Chế độ tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp lương và các lợi ích khác của Kế toán trưởng được hưởng theo quy chế trả lương của VIETTEL, đảm bảo gắn với kết quả, hiệu quả sản xuất, kinh doanh của VIETTEL và theo quy định của pháp luật.

Điều 56. Bộ máy tham mưu giúp việc

1. Bộ máy tham mưu giúp việc gồm các cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Chủ tịch, Tổng Giám đốc VIETTEL trong quản lý, điều hành công việc tại VIETTEL cũng như trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, của cổ đông, của thành viên góp vốn đối với các doanh nghiệp khác.

2. Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và biên chế nhân sự của Bộ máy tham mưu giúp việc do Chủ tịch, Tổng Giám đốc VIETTEL quyết định, phù hợp với mục tiêu hoạt động của VIETTEL.

Điều 57. Kiểm soát nội bộ

1. VIETTEL có bộ máy kiểm soát nội bộ để giúp Chủ tịch, Tổng Giám đốc VIETTEL kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý, điều hành VIETTEL, Tập đoàn VIETTEL; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế, khắc phục các sai sót, rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; điều hành thông suốt, an toàn và đúng pháp luật mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của VIETTEL và của các doanh nghiệp trong Tập đoàn VIETTEL.

2. Chủ tịch VIETTEL quyết định thành lập bộ máy kiểm soát nội bộ; quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan và ban hành Quy chế hoạt động của bộ máy kiểm soát nội bộ.

Mục 5

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ TRONG VIETTEL

Điều 58. Hình thức người lao động tham gia quản lý

Người lao động tham gia quản lý VIETTEL thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị Người lao động.
2. Đối thoại tại nơi làm việc.
3. Lấy ý kiến trực tiếp của người lao động.
4. Tổ chức Công đoàn của VIETTEL.
5. Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

6. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 59. Nội dung người lao động tham gia quản lý

Người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau đây:

1. Xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế, quy định phải công khai tại doanh nghiệp.

2. Các giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

3. Xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể.
4. Nghị quyết hội nghị người lao động.
5. Quy trình, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động, xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.
6. Các nội dung khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CỦA VIETTEL VỚI CÁC ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Mục 1

NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH TRONG VIETTEL

Điều 60. Quan hệ phối hợp chung trong VIETTEL

VIETTEL, các công ty con, doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết (sau đây gọi là “các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL”) thực hiện quan hệ phối hợp chung theo cách thức như sau:

1. Xây dựng quy chế hoạt động chung trên cơ sở thỏa thuận của VIETTEL và các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL.
2. VIETTEL căn cứ quyền hạn, trách nhiệm do pháp luật quy định làm đầu mối thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung phối hợp hoạt động chung dưới đây giữa các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL:
 - a) Phối hợp trong công tác kế hoạch và điều hành kế hoạch kinh doanh.
 - b) Phối hợp trong việc bảo đảm an ninh thông tin và an toàn mạng lưới bưu chính, viễn thông.
 - c) Định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL.
 - d) Tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê.
 - đ) Hình thành, quản lý và sử dụng các quỹ trong Tập đoàn VIETTEL.
 - e) Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên được giao.
 - g) Công tác lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, y tế, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

h) Công tác an toàn lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường.

i) Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ.

k) Đặt tên các đơn vị trong Tập đoàn VIETTEL; sử dụng tên, thương hiệu của Tập đoàn VIETTEL.

l) Thực hiện công tác hành chính, đối ngoại của Tập đoàn VIETTEL.

m) Quản lý công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao và các công tác xã hội.

n) Các nội dung khác theo thỏa thuận của các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL.

Điều 61. Nguyên tắc phối hợp và độc lập, tự chủ trong hoạt động

1. Các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL hoạt động kinh doanh trong cùng một lĩnh vực, địa bàn hoặc cùng một loại dịch vụ có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau theo đúng định hướng, chiến lược kinh doanh và phát triển thị trường đã được thống nhất của VIETTEL trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng và cùng có lợi.

2. Các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL được tổ chức và hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu.

3. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa VIETTEL và doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với các chủ thể pháp lý độc lập.

4. Các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan về hình thức tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp đó.

Điều 62. Quản lý, điều hành Tập đoàn VIETTEL thông qua VIETTEL

1. VIETTEL đại diện cho Tập đoàn VIETTEL thực hiện các hoạt động chung của Tập đoàn VIETTEL trong quan hệ với bên thứ ba trong và ngoài nước hoặc các hoạt động khác nhân danh Tập đoàn VIETTEL theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL và quy định của pháp luật có liên quan.

2. VIETTEL thực hiện quyền của mình đối với các doanh nghiệp thành viên thông qua vốn, nghiệp vụ, dịch vụ, công nghệ, thị trường, thương hiệu theo Điều lệ này và Điều lệ của doanh nghiệp thành viên hoặc thỏa thuận giữa VIETTEL với doanh nghiệp đó.

3. VIETTEL sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên tại doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL để phối hợp, định hướng hoạt động của Tập đoàn VIETTEL:

a) Sử dụng bộ máy quản lý, điều hành tại VIETTEL hoặc thành lập bộ phận riêng để nghiên cứu, hoạch định chiến lược, đề xuất giải pháp phối hợp, định hướng các hoạt động quy định tại khoản 4 Điều này để trình Chủ tịch VIETTEL thông qua; thông qua người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL thực hiện các nội dung phối hợp, định hướng quy định tại khoản 4 Điều này.

b) Thông qua việc thực hiện các hợp đồng cùng các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL để phối hợp, định hướng hoạt động của Tập đoàn VIETTEL.

c) Xây dựng các Quy chế thống nhất trong Tập đoàn VIETTEL.

d) Xây dựng, tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh thông tin và an toàn mạng lưới bưu chính, viễn thông theo quy định của pháp luật.

4. Nội dung phối hợp, định hướng của VIETTEL bao gồm:

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn VIETTEL; định hướng chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên theo chiến lược phát triển; kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn VIETTEL; xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế quản lý, điều hành và tiêu chuẩn, định mức áp dụng thống nhất trong Tập đoàn VIETTEL.

b) Phân loại doanh nghiệp thành viên theo vị trí và tầm quan trọng trong chiến lược phát triển chung của Tập đoàn VIETTEL; xác định danh mục ngành, nghề kinh doanh chính, danh mục doanh nghiệp thành viên chủ chốt; định hướng doanh nghiệp thành viên theo ngành, nghề kinh doanh chính; quản lý và định hướng người đại diện theo ủy quyền bảo đảm quyền chi phối của VIETTEL tại các doanh nghiệp chủ chốt.

c) Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm và 05 năm của các doanh nghiệp thành viên.

d) Định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thị trường, xuất khẩu, sử dụng thương hiệu Tập đoàn VIETTEL, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác của các doanh nghiệp thành viên theo chính sách chung của Tập đoàn VIETTEL.



đ) Xây dựng và thực hiện quy chế quản lý thương hiệu Tập đoàn VIETTEL; định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL.

e) Định hướng về tổ chức, cán bộ đối với các doanh nghiệp thành viên.

g) Định hướng nội dung Điều lệ, kiểm soát cơ cấu vốn điều lệ của doanh nghiệp thành viên.

h) Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia quản lý, điều hành ở công ty con, công ty liên kết. Ban hành và thực hiện quy chế cử, thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của người đại diện; quy định những vấn đề phải được VIETTEL thông qua trước khi người đại diện theo ủy quyền quyết định hoặc tham gia quyết định tại các công ty con, công ty liên kết.

i) Làm đầu mối tập hợp các nguồn lực của các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết để thực hiện đấu thầu và triển khai thực hiện các dự án chung do các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết cùng thỏa thuận và thực hiện.

k) Thực hiện và cung cấp hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại, hợp tác quốc tế và các hoạt động khác cho các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL.

l) Phối hợp hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro; hỗ trợ hoạt động tài chính cho các doanh nghiệp thành viên khi được các doanh nghiệp này đề nghị.

m) Phối hợp thực hiện các công việc hành chính, các giao dịch với các đối tác cho các doanh nghiệp thành viên khi được các doanh nghiệp này đề nghị; thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho VIETTEL.

n) Thiết lập, kết nối mạng lưới thông tin toàn bộ các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết.

o) Hỗ trợ doanh nghiệp thành viên trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh duy trì và phát triển kinh doanh trong giai đoạn đầu để có khả năng tiến tới cân bằng thu chi.

p) Xây dựng báo cáo tài chính hợp nhất của VIETTEL và công ty con.

q) Tham vấn các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL trong việc thực hiện các hoạt động chung.

r) Tổ chức việc thực hiện giám sát định hướng, điều hòa, phối hợp giữa các bộ phận trong VIETTEL.



s) VIETTEL, công ty con của VIETTEL được phép tham dự quá trình lựa chọn nhà thầu của nhau trong mua bán hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ mà hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đó thuộc gói thầu là ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của VIETTEL và là đầu ra của công ty này, đồng thời là đầu vào của công ty kia trong Tập đoàn VIETTEL. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc gói thầu là đầu ra của công ty này, đồng thời là đầu vào của công ty kia trong Tập đoàn VIETTEL và là duy nhất trên thị trường thì thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

t) Các hoạt động khác phù hợp với đặc điểm của Tập đoàn VIETTEL, quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ này, Điều lệ các công ty con, doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết và hợp đồng liên kết.

5. VIETTEL và các công ty con, doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết có các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp mình; chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng liên kết, thỏa thuận giữa các doanh nghiệp.

6. Việc phối hợp, định hướng trong Tập đoàn VIETTEL phải phù hợp với quy định của pháp luật; Điều lệ của các công ty con, doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết; quyền của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại VIETTEL hoặc thỏa thuận giữa VIETTEL với các công ty con, doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết; vị trí của VIETTEL đối với từng hoạt động phối hợp với các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết.

7. Trường hợp VIETTEL lạm dụng vị thế của mình, can thiệp ngoài thẩm quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông hoặc trái với các liên kết và thỏa thuận giữa các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL, làm tổn hại đến lợi ích của các doanh nghiệp này, các bên có liên quan thì VIETTEL và những người có liên quan phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 63. Trách nhiệm của VIETTEL trong quản lý, điều hành Tập đoàn VIETTEL

1. Chịu trách nhiệm trước đại diện chủ sở hữu nhà nước về bảo đảm mục tiêu kinh doanh ngành, nghề chính và các mục tiêu khác do đại diện chủ sở hữu nhà nước quy định. Chịu sự giám sát của đại diện chủ sở hữu nhà nước về danh mục đầu tư, các dự án đầu tư vào lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm y tế, chứng khoán, bất động sản theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý danh mục đầu tư tại VIETTEL nhằm bảo đảm điều kiện về đầu tư và cơ cấu ngành, nghề theo quy định; theo dõi, giám sát danh mục đầu tư của VIETTEL tại các công ty con; theo dõi, giám sát ngành, nghề kinh doanh của các công ty con.

3. Cung cấp thông tin và báo cáo các nội dung quy định tại Điều lệ này.
4. Thiết lập tổ chức cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL.
5. Báo cáo và chịu sự giám sát của cơ quan quản lý cạnh tranh về tập trung kinh tế trong Tập đoàn VIETTEL.
6. Thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp phù hợp với hình thức pháp lý đã đăng ký và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
7. Xây dựng và thực hiện hệ thống đánh giá tiêu chuẩn hoạt động áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp thành viên.
8. Xây dựng và thực hiện chính sách nhân sự quản lý tại VIETTEL và người đại diện theo ủy quyền tại các công ty con, doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết.
9. Hướng dẫn doanh nghiệp thành viên để hình thành các quỹ và hệ thống điều hành, hạch toán thống nhất theo quy định của pháp luật.

Mục 2

QUẢN LÝ VỐN VIETTEL ĐẦU TƯ Ở DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 64. Quyền và nghĩa vụ của VIETTEL trong việc quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác

1. Chủ tịch VIETTEL tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; của đồng sở hữu nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty liên doanh; của đồng sở hữu không nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty liên kết phù hợp với quy định của pháp luật đối với các công ty đó.
2. Quyền và nghĩa vụ của VIETTEL đối với công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại điểm v khoản 5 Điều 45 Điều lệ này, quy định tại Điều lệ của công ty đó và quy định của pháp luật.
3. Quyền và nghĩa vụ của VIETTEL đối với công ty khác do VIETTEL sở hữu cổ phần, vốn góp thực hiện theo quy định tại điểm x khoản 5 Điều 45 Điều lệ này, quy định tại Điều lệ của công ty đó và quy định của pháp luật.

Điều 65. Tiêu chuẩn, điều kiện và chế độ hoạt động của người đại diện phần vốn của VIETTEL tại doanh nghiệp khác

1. Người đại diện phần vốn của VIETTEL tại doanh nghiệp khác phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.
- b) Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- c) Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật.
- d) Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác phù hợp với yêu cầu của vị trí, chức danh được cử làm người đại diện.
- đ) Không trong thời gian cấm đảm nhiệm chức vụ, xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù, thi hành quyết định kỷ luật.
- e) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp.
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chế độ hoạt động của người đại diện phần vốn của VIETTEL tại doanh nghiệp khác.

- a) VIETTEL lựa chọn, cử người đại diện phần vốn của VIETTEL tại doanh nghiệp khác. Việc cử người đại diện phải thực hiện bằng văn bản, trong đó quy định quyền, trách nhiệm của người đại diện.
- b) Thời hạn cử người đại diện không quá nhiệm kỳ của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị.
- c) Người đại diện chuyên trách chỉ tham gia làm người đại diện tại một doanh nghiệp.
- d) Người đại diện không chuyên trách có thể tham gia làm người đại diện tại một hoặc một số doanh nghiệp.

Điều 66. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn của VIETTEL tại doanh nghiệp khác

1. Báo cáo, xin ý kiến VIETTEL trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của doanh nghiệp khác về các vấn đề sau đây:

a) Ngành, nghề kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

b) Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; tăng hoặc giảm vốn điều lệ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc.

c) Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

d) Tổ chức lại, giải thể, phá sản.

đ) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên.

2. Báo cáo kịp thời về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

3. Định kỳ hằng quý, hằng năm và đột xuất theo yêu cầu của VIETTEL, người đại diện phần vốn của VIETTEL tổng hợp, báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính và kiến nghị giải pháp.

4. Không được tiếp tục làm người đại diện khi thực hiện không đúng quyền, trách nhiệm được giao hoặc không còn đáp ứng tiêu chuẩn của người đại diện theo quyết định của VIETTEL.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm gây tổn thất vốn của doanh nghiệp.

6. Thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của VIETTEL.

Điều 67. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của người đại diện phần vốn của VIETTEL tại doanh nghiệp khác

1. Người đại diện chuyên trách tại doanh nghiệp khác được hưởng tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và quyền lợi khác do doanh nghiệp đó chi trả.

2. Người đại diện không chuyên trách tại doanh nghiệp khác được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác như sau:

a) Thù lao do doanh nghiệp khác chi trả.

b) Tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và quyền lợi khác do VIETTEL chi trả.



3. Người đại diện phần vốn của VIETTEL tại doanh nghiệp khác được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Mục 3

QUAN HỆ CỦA VIETTEL VỚI CÁC ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 68. Quan hệ giữa VIETTEL với đơn vị phụ thuộc VIETTEL ở trong nước và nước ngoài

1. Đơn vị phụ thuộc VIETTEL ở trong nước và nước ngoài do VIETTEL đầu tư thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và Điều lệ này. VIETTEL thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các đơn vị nêu trên theo quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và Điều lệ này.

2. Đơn vị phụ thuộc VIETTEL thực hiện theo Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị phụ thuộc do Chủ tịch VIETTEL phê duyệt; được tạo nguồn thu từ việc thực hiện các hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ với các đơn vị trong và ngoài VIETTEL; được hạch toán chi phí hoạt động vào chi phí của VIETTEL.

3. Tổng Giám đốc (Giám đốc), Người đứng đầu đơn vị phụ thuộc VIETTEL ở trong nước và nước ngoài được quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng mua, bán tài sản, hợp đồng thuê, cho thuê, hợp đồng vay và các hợp đồng khác theo quy chế phân cấp hoặc ủy quyền của Chủ tịch VIETTEL và các quy định của pháp luật.

Điều 69. Quan hệ giữa VIETTEL với các công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ ở trong nước và nước ngoài

1. VIETTEL là chủ sở hữu của các công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ. Chủ tịch VIETTEL tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con này theo quy định tại điểm v khoản 5 Điều 45 Điều lệ này, Điều lệ công ty con và quy định của pháp luật. Bộ máy giúp việc giúp Chủ tịch VIETTEL thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà công ty con báo cáo VIETTEL để trình Chủ tịch VIETTEL xem xét, thông qua hoặc quyết định theo quy định.

b) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh và các nhiệm vụ khác tại công ty con.

2. Công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ có quyền và nghĩa vụ:

a) Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng ký với VIETTEL, được cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Tập đoàn VIETTEL theo quy định tại Điều lệ này, theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết và quy định của pháp luật.

b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của Tập đoàn VIETTEL; các hợp đồng với VIETTEL và các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp thuộc thẩm quyền của VIETTEL đối với công ty con; có trách nhiệm tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh với VIETTEL và các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn VIETTEL.

3. Phân cấp quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền tại công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại Điều 66 Điều lệ này và quy định của pháp luật.

4. Đối với các công ty do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ được thành lập ở nước ngoài, việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VIETTEL và của người đại diện theo ủy quyền phải phù hợp quy định pháp luật của nước sở tại.

Điều 70. Quan hệ giữa VIETTEL với công ty con do VIETTEL nắm quyền chi phối ở trong nước và nước ngoài

1. VIETTEL là chủ sở hữu phần vốn của VIETTEL tại các doanh nghiệp do VIETTEL nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối. Chủ tịch VIETTEL thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn của VIETTEL tại các doanh nghiệp này theo quy định tại điểm x khoản 5 Điều 45 Điều lệ này, Điều lệ công ty con và quy định của pháp luật. Người đại diện phần vốn của VIETTEL tại doanh nghiệp giúp Chủ tịch VIETTEL thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp phù hợp với quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

2. Công ty con do VIETTEL nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và các quy định sau:

a) Có quyền tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở hợp đồng với VIETTEL và các doanh nghiệp thành viên; được VIETTEL cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Tập đoàn VIETTEL theo quy định tại Điều lệ này, thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên và quy định của pháp luật có liên quan.



b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của Tập đoàn VIETTEL; các hợp đồng với VIETTEL và doanh nghiệp thành viên; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp của VIETTEL với tư cách thực hiện quyền chi phối đối với công ty con.

3. Phân cấp quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền tại công ty con do VIETTEL nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối thực hiện theo quy định tại Điều 66 Điều lệ này và quy định của pháp luật.

4. Đối với các công ty con do VIETTEL nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối được thành lập ở nước ngoài, việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VIETTEL và của người đại diện theo ủy quyền phải phù hợp quy định pháp luật của nước sở tại.

Điều 71. Quan hệ giữa VIETTEL với công ty liên kết ở trong nước và nước ngoài

1. VIETTEL là chủ sở hữu phần vốn của VIETTEL tại các công ty liên kết. Chủ tịch VIETTEL thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn của VIETTEL tại các công ty liên kết theo quy định tại điểm x khoản 5 Điều 45 Điều lệ này, Điều lệ công ty liên kết, quy định của pháp luật và thỏa thuận, hợp đồng liên kết. Người đại diện phần vốn của VIETTEL tại công ty liên kết giúp Chủ tịch VIETTEL thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tại công ty liên kết phù hợp với quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

2. VIETTEL quan hệ với công ty liên kết thông qua các hợp đồng thỏa thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thỏa thuận khác.

3. Việc phân cấp quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn của VIETTEL tại các công ty liên kết thực hiện theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

4. Đối với các công ty liên kết ở nước ngoài, việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VIETTEL và của người đại diện theo ủy quyền phải phù hợp quy định pháp luật của nước sở tại.

Chương VI CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA VIETTEL

Điều 72. Vốn, tài sản và các quỹ của VIETTEL

1. Vốn của VIETTEL gồm vốn do Nhà nước đầu tư tại VIETTEL, vốn do VIETTEL tự huy động và các loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

2. Vốn nhà nước tại VIETTEL bao gồm vốn từ ngân sách nhà nước, vốn tiếp nhận có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; vốn từ quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp, quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp; vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn khác được Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

3. VIETTEL là đơn vị trực tiếp nhận vốn ngân sách nhà nước đầu tư vào các dự án do VIETTEL làm chủ đầu tư. VIETTEL được quyền đầu tư, điều chỉnh vốn đầu tư vào đơn vị phụ thuộc, công ty con, công ty liên kết căn cứ vào nhu cầu và hiệu quả kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Các Quỹ tại VIETTEL gồm:

a) Quỹ Nhà nước giao cho VIETTEL quản lý, sử dụng gồm: Quỹ chuyên dùng để đặt hàng Tập đoàn VIETTEL sản xuất, sửa chữa, nâng cấp, cải tiến, cung cấp trang thiết bị, sản phẩm công nghệ thông tin, dịch vụ phục vụ quốc phòng và các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

b) Quỹ của VIETTEL: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên và các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

5. Việc trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ tại khoản 4 Điều này được thực hiện như sau:

a) Quỹ Nhà nước giao cho VIETTEL quản lý, sử dụng tại điểm a khoản 4 Điều này được trích lập, quản lý và sử dụng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Quỹ đầu tư phát triển được trích lập, quản lý theo quy định của pháp luật; được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ cho VIETTEL; thực hiện các dự án đầu tư phát triển VIETTEL; thực hiện đầu tư vào khởi nghiệp, sáng tạo, phát kiến ứng dụng, công nghệ, sản phẩm mới của VIETTEL và thực hiện đầu tư vào các dự án khác của VIETTEL theo quy định của pháp luật. Tỷ lệ trích, cơ chế hoạt động, quản lý, đánh giá đối với hoạt động đầu tư khởi nghiệp, sáng tạo, phát kiến ứng dụng, công nghệ, sản phẩm mới được quy định trong Quy chế quản lý tài chính của VIETTEL.

c) Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên và các quỹ khác được trích lập, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

d) Chi tiết việc trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ tại khoản 4 Điều này được quy định trong Quy chế quản lý tài chính của VIETTEL và các quy định khác của pháp luật có liên quan.



Điều 73. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành, giá cước và phân phối lợi nhuận của VIETTEL

1. Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành, giá cước và phân phối lợi nhuận của VIETTEL được thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của VIETTEL và quy định của pháp luật.

2. Việc ghi nhận doanh thu, thu nhập khác và các khoản chi phí phát sinh bằng ngoại tệ, được phản ánh theo tỷ giá của các ngân hàng thương mại có quan hệ giao dịch với VIETTEL.

Điều 74. Kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán và thống kê

1. Năm tài chính của VIETTEL bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

2. Chủ tịch VIETTEL có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật hiện hành; lập, ghi chép chứng từ ban đầu, cập nhật sổ sách kế toán, đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động kinh tế, tài chính. Các báo cáo tài chính năm của VIETTEL phải được kiểm toán trước khi nộp cho cơ quan nhà nước và trước khi công khai.

3. Các công ty con phải lập và trình VIETTEL báo cáo tài chính và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính pháp lý của số liệu báo cáo tài chính trình VIETTEL. Chủ tịch VIETTEL chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các Báo cáo tài chính, thống kê và việc thực hiện công khai tài chính của VIETTEL.

4. Chủ tịch VIETTEL thực hiện chế độ báo cáo đại diện chủ sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Chương VII

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI CỦA TẬP ĐOÀN VIETTEL

Điều 75. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Tập đoàn VIETTEL

1. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Tập đoàn VIETTEL bao gồm đầu tư ra nước ngoài của VIETTEL và các công ty con của VIETTEL, công ty con của công ty do VIETTEL nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

2. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài của VIETTEL có thể quá ba cấp doanh nghiệp, sau khi có ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

3. VIETTEL thực hiện đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Điều lệ này, quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại.

Điều 76. Chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để thanh toán phí Giấy phép viễn thông khi trúng thầu mua Giấy phép viễn thông ở nước ngoài

VIETTEL được phép chuyển ngoại tệ trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo thông báo trúng thầu mua giấy phép viễn thông để thanh toán phí mua giấy phép viễn thông, theo quy định của nước sở tại. Giá trị ngoại tệ được phép chuyển bằng giá trúng thầu mua giấy phép. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giám sát việc chuyển ngoại tệ theo yêu cầu, lộ trình của hồ sơ mời thầu hoặc theo yêu cầu của nước sở tại.

Chương VIII
QUẢN LÝ LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG
ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA VIETTEL

Điều 77. Cơ chế quản lý lao động, tiền lương

Cơ chế quản lý lao động, tiền lương của VIETTEL được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý lao động, tiền lương của VIETTEL và quy định khác của pháp luật.

Chương IX
TỔ CHỨC LẠI, ĐA DẠNG HÓA SỞ HỮU, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN VIETTEL

Điều 78. Tổ chức lại VIETTEL

1. Các hình thức tổ chức lại bao gồm: Sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc tổ chức lại VIETTEL do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ Quốc phòng và thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật.
3. Thủ tướng Chính phủ quyết định biện pháp cụ thể tổ chức lại VIETTEL theo quy định của pháp luật.

Điều 79. Đa dạng hóa sở hữu

1. VIETTEL thực hiện đa dạng hóa sở hữu trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ quyết định cổ phần hóa, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn nhà nước tại VIETTEL.
2. Trình tự, thủ tục đa dạng hóa, chuyển đổi sở hữu của VIETTEL thực hiện theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức đa dạng hóa, chuyển đổi sở hữu.

Điều 80. Giải thể VIETTEL

1. VIETTEL bị xem xét giải thể trong các trường hợp sau:

- a) Theo quyết định của chủ sở hữu.
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. VIETTEL chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài.

3. Việc giải thể VIETTEL phải phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trường hợp việc giải thể VIETTEL chưa được quy định tại Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thì Bộ Quốc phòng phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Trình tự, thủ tục giải thể VIETTEL thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 81. Phá sản VIETTEL

Việc phá sản VIETTEL thực hiện theo quy định pháp luật về phá sản.

**Chương X
SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CỦA VIETTEL****Điều 82. Quyền tiếp cận sổ sách và hồ sơ**

1. VIETTEL có trách nhiệm gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và các cơ quan nhà nước liên quan các báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp đột xuất, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu (bằng văn bản), VIETTEL phải cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyền quản lý nhà nước và quyền của đại diện chủ sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Ngoài việc yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu chuẩn bị cho các cuộc họp thường kỳ, đột xuất, Chủ tịch VIETTEL có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc các cán bộ quản lý của VIETTEL cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch VIETTEL.

4. Chủ tịch VIETTEL là người chịu trách nhiệm tổ chức lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của VIETTEL theo quy định của VIETTEL và của pháp luật.



5. Người lao động trong VIETTEL có quyền tìm hiểu thông tin về VIETTEL theo quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

Điều 83. Công bố và cung cấp thông tin

1. Chủ tịch VIETTEL hoặc người được Chủ tịch VIETTEL ủy quyền thực hiện công bố thông tin của VIETTEL theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch VIETTEL phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Chủ tịch VIETTEL chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương XI

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIETTEL

Điều 84. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ VIETTEL được căn cứ theo Điều lệ này trên cơ sở thương lượng.

2. Trường hợp tranh chấp không giải quyết được, các bên có quyền áp dụng các phương thức giải quyết tranh chấp phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 85. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Chính phủ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

2. Chủ tịch VIETTEL có quyền kiến nghị Bộ Quốc phòng để trình Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Chương XII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 86. Hiệu lực và phạm vi thi hành

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của VIETTEL. Tất cả các cá nhân, người đại diện phần vốn góp, các đơn vị phụ thuộc VIETTEL, các công ty con, doanh nghiệp thành viên của VIETTEL có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

2. Các đơn vị phụ thuộc VIETTEL, các công ty con, doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết của VIETTEL căn cứ vào các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình và Điều lệ này để xây dựng Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị phụ thuộc VIETTEL, công ty con, doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết của VIETTEL không được trái với Điều lệ này.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc



Phụ lục

CÁC ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC VIETTEL

(Kèm theo Điện lệ tại Nghị định số 05/2018/NĐ-CP
ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ)

I.	CHI NHÁNH VIETTEL TỈNH, THÀNH PHỐ Ở TRONG NƯỚC
1	VIETTEL An Giang
2	VIETTEL Bà Rịa - Vũng Tàu
3	VIETTEL Bắc Giang
4	VIETTEL Bắc Kạn
5	VIETTEL Bạc Liêu
6	VIETTEL Bắc Ninh
7	VIETTEL Bến Tre
8	VIETTEL Bình Định
9	VIETTEL Bình Dương
10	VIETTEL Bình Phước
11	VIETTEL Bình Thuận
12	VIETTEL Cà Mau
13	VIETTEL Cần Thơ
14	VIETTEL Cao Bằng
15	VIETTEL Đà Nẵng
16	VIETTEL Đắk Lắk
17	VIETTEL Đắk Nông
18	VIETTEL Điện Biên
19	VIETTEL Đồng Nai
20	VIETTEL Đồng Tháp
21	VIETTEL Gia Lai
22	VIETTEL Hà Giang
23	VIETTEL Hà Nam
24	VIETTEL Hà Nội
25	VIETTEL Hà Tĩnh
26	VIETTEL Hải Dương
27	VIETTEL Hải Phòng
28	VIETTEL Hậu Giang

29	VIETTEL Hòa Bình
30	VIETTEL Hưng Yên
31	VIETTEL Khánh Hòa
32	VIETTEL Kiên Giang
33	VIETTEL Kon Tum
34	VIETTEL Lai Châu
35	VIETTEL Lâm Đồng
36	VIETTEL Lạng Sơn
37	VIETTEL Lào Cai
38	VIETTEL Long An
39	VIETTEL Nam Định
40	VIETTEL Nghệ An
41	VIETTEL Ninh Bình
42	VIETTEL Ninh Thuận
43	VIETTEL Phú Thọ
44	VIETTEL Phú Yên
45	VIETTEL Quảng Bình
46	VIETTEL Quảng Nam
47	VIETTEL Quảng Ngãi
48	VIETTEL Quảng Ninh
49	VIETTEL Quảng Trị
50	VIETTEL Sóc Trăng
51	VIETTEL Sơn La
52	VIETTEL Tây Ninh
53	VIETTEL Thái Bình
54	VIETTEL Thái Nguyên
55	VIETTEL Thanh Hóa
56	VIETTEL Thành phố Hồ Chí Minh
57	VIETTEL Thừa Thiên Huế
58	VIETTEL Tiền Giang
59	VIETTEL Trà Vinh
60	VIETTEL Tuyên Quang
61	VIETTEL Vĩnh Long
62	VIETTEL Vĩnh Phúc

63	VIETTEL Yên Bái
II.	ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC VIETTEL (CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI)
1	Tổng công ty Mạng lưới Viettel.
2	Tổng công ty Viễn thông Viettel.
3	Công ty Bất động sản Viettel.
4	Công ty Truyền thông Viettel.
5	Học viện Viettel.
6	Viện Nghiên cứu và phát triển Viettel.
7	Viện Hàng không vũ trụ Viettel.
8	Trung tâm An ninh mạng Viettel.
9	Trung tâm Phần mềm Viettel 1.
10	Trung tâm Không gian mạng Viettel.
11	Trung tâm Kinh doanh sản phẩm công nghệ cao Viettel.
12	Trung tâm Nghiên cứu công nghệ mạng Viettel.
13	Trung tâm Nghiên cứu thiết bị thông minh Viettel
14	Trung tâm Nghiên cứu và phát triển vi mạch Viettel.
15	Trung tâm Thể thao Viettel.
16	Ban Quản lý các dự án.
III.	CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA VIETTEL Ở NƯỚC NGOÀI
1	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại nước Cộng hòa Nam Phi.
2	Văn phòng đại diện Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại nước Cộng hòa Haiti.
3	Văn phòng đại diện Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại nước Cộng hòa Kenya.
4	Văn phòng đại diện Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại nước Cộng hòa dân chủ Ethiopia./.